

CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC NHẬT THÀNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NHÂN LỰC NHẬT THÀNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT THANH HUMAN RESOURCES
JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NHAT THANH HR.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110881706

3. Ngày thành lập: 05/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tòa nhà A3, Km14 quốc lộ 32, Xã Kim Chung, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam

Điện thoại: 024 3204 1555

Fax:

Email: nhatthanhhr.jsc@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
2.	Trồng cây hàng năm khác	0119
3.	Trồng cây ăn quả	0121
4.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
5.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
6.	Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa	1702
7.	In ấn	1811
8.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
9.	Sao chép bản ghi các loại	1820
10.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
12.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
13.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
14.	Xây dựng nhà để ở	4101
15.	Xây dựng nhà không để ở	4102
16.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
17.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
18.	Xây dựng công trình điện	4221
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
22.	Xây dựng công trình thủy	4291
23.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

Thời gian đăng từ ngày 06/11/2024 đến ngày 06/12/2024

24.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
25.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
26.	Phá dỡ (Không bao gồm nổ mìn)	4311
27.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm nổ mìn)	4312
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
35.	Bán buôn thực phẩm	4632
36.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
37.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
38.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar)	5630
45.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh Bất động sản	6810
46.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ: sàn giao dịch bất động sản, môi giới bất động sản, tư vấn bất động sản, quản lý bất động sản.	6820
47.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
48.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động dịch vụ việc làm	7810
49.	Cung ứng lao động tạm thời Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7820

50.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: - Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước - Hoạt động đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	7830(Chính)
51.	Đại lý du lịch	7911
52.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa, kinh doanh lữ hành quốc tế	7912
53.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
54.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
55.	Dịch vụ đóng gói	8292
56.	Đào tạo sơ cấp	8531
57.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu	8559
58.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: Dịch vụ Tư vấn du học	8560
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Trừ loại Nhà nước cấm)	8299

6. Vốn điều lệ: 5.680.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 568.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN NGỌC TUẤN	Số nhà 37 TT02, Khu Đô thị Mon City, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	556.640	5.566.400.000	98,000	0340790027 57	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	556.640	5.566.400.000	98,000		
2	MAI SỸ NGỌC	Căn hộ chung cư số 10 tầng 16 lô 1.A.Iv Khu đô thị mới Mỹ Đình 1, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.680	56.800.000	1,000	0380870251 55	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	5.680	56.800.000	1,000		

3	PHAN NGOC NGUYEN	Xóm Thượng Phúc, Thôn Bãi, Xã Cao Viên, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	034091006381
			Cổ phần phổ thông	5.680	56.800.000	1,000	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	5.680	56.800.000	1,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: MAI SỸ NGOC

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 28/10/1987
 Dân tộc: Kinh
 Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 038087025155

Ngày cấp: 20/04/2021
 Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Căn hộ chung cư số 10 tầng 16 lô 1.A.Iv Khu đô thị mới Mỹ Đình 1, Tổ dân phố 06, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Căn hộ chung cư số 10 tầng 16 lô 1.A.Iv Khu đô thị mới Mỹ Đình 1, Tổ dân phố 06, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

* Họ và tên: TRẦN NGỌC TUẤN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 26/08/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 034079002757

Ngày cấp: 14/10/2024

Nơi cấp: Bộ Công an

Địa chỉ thường trú: Căn hộ 24C Tòa Nhà Bộ Công An Tổ 38, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số nhà 37 TT02, Khu Đô thị Mon City, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội